**CHƯƠNG IV: ĐẠI VIỆT TỪ THẾ KỈ XV ĐẾN THẾ KỈ XIX THỜI LÊ SƠ**

**Câu 1:** Nhà Minh đã đổi Quốc hiệu của nước ta thành quận của Trung Quốc đó là quận gì?

A. Quận Cửu Châu

B. Quận Nhật Nam

C. Quận Giao Chỉ

D. Quận Hợp Phố

**Câu 2**: Chính sách cai trị tàn bạo nhất của nhà Minh là gì?

A. Tăng thuế đối với nông dân

B. Bắt phụ nữ, trẻ em đưa về Trung Quốc làm nô tì

C. Cưỡng bức nhân dân ta bỏ phong tục tập quán cũ của mình

**Câu 3**: Nguyên nhân bùng nổ của các cuộc khởi nghĩa đầu thế kỉ XV?

A. Do chính sách thống trị và bóc lột tàn bạo của quân Minh

B. Phủ Trần Diệt Hồ

C. Nhà Minh đồng hóa dân tộc ta

D. Nhà Minh bắt nhân dân ta theo phong tục của Trung Quốc

**Câu 4**: Đặc điểm của các cuộc khởi nghĩa đầu thế kỉ XV là gì?

A. Nổ ra sớm, mạnh mẽ, liên tục, phối hợp chặt chẽ

B. Nổ ra sớm, khá liên tục, mạnh mẽ nhưng thiếu sự phối hợp

C. Nổ ra muộn, nhưng phát triển mạnh mẽ

D. Nổ ra muộn, nhưng phát triển liên tục, phối hợp chặt chẽ.

**Câu 5**: Khi quân Minh tấn công căn cứ Lam Sơn, trước thế mạnh của giặc nghĩa quân đã làm gì?

A. Rút lên núi Chí Linh (Thanh Hóa)

B. Rút lên núi Núi Do (Thanh Hóa)

C. Rút vào Nghệ An

D. Không hề rút lui, cầm cự đến cùng

**Câu 7**: Trước tình hình quân Minh tấn công nghĩa quân, ai là người đã đề nghị tạm rời núi rừng Thanh Hóa, chuyển quân vào Nghệ An?

A. Nguyễn Trãi

B. Lê Lợi

C. Nguyễn Chích

D. Trần Nguyên Hãn

**Câu 8:** Từ tháng 10.1424 đến tháng 8.1425, nghĩa quân Lam Sơn đã giải phòng khu vực rộng lớn từ đâu đến đâu?

A. Từ Nghệ An vào đến Thuận Hóa

B. Từ Thanh Hóa vào đến đèo Hải Vân

C. Từ Thanh Hóa vào đến Quảng Nam

D. Từ Nghệ An vào đến Quảng Bình

**Câu 9**: Tháng 9.1426, Lê Lợi và bộ chỉ huy quyết định mở cuộc tiến quân đến đâu?

A. Vào Miền Trung

B. Vào Miền Nam

C. Ra Miền Bắc

D. Đánh thẳng ra Thăng Long

**Câu 10**: Với thắng lợi của nghĩa quân Lam Sơn, quân Minh phải rút về đâu để cố thủ?

A. Nghệ An

B. Thanh Hóa

C. Đông Quan

D. Đông Triều

**Câu 11**: Tháng 10.1426, 5 vạn viện binh của giặc do tướng nào chỉ huy kéo vào Đông Quan?

A. Trương Phụ

B. Liễu Thăng

C. Mộc Thạnh

D. Vương Thông

**Câu 12:** Vương Thông đã quyết định mở cuộc phản công đánh vào chủ lực của nghĩa quân Lam Sơn ở đâu?

A. Cao Bộ (Chương Mĩ, Hà Tây)

B. Đông Quan

C. Đào Đặng (Hưng Yên)

D. Tất cả các vùng trên

**Câu 13**: Chiến thắng nào của nghĩa quân đã làm cho 5 vạn quân Minh bị tử thương?

A. Cao Bộ

B. Đông Quan

C. Chúc Động – Tốt Động

D. Chi Lăng – Xương Giang

**Câu 14:** Tên tướng nào đã thay Liễu Thăng chỉ huy quân Minh tiến vào Đông Quan?

A. Lý Khánh

B. Lương Minh

C. Thôi Tụ

D. Hoàng Phúc

**Câu 15**: Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Lòng yêu nước của nhân dân ta được phát huy cao độ

B. Bộ chỉ huy khởi nghĩa là những người tài giỏi, mưu lược cao, tiêu biểu là Lê Lợi và Nguyễn Trãi

C. Nghĩa quân Lam Sơn có tinh thần kĩ thuật cao và chiến đấu dũng cảm

D. Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân cho cuộc khởi nghĩa

**Câu 16:**  Bộ máy chính quyền thời Lê sơ được tổ chức theo hệ thống nào?

A. Đạo – Phủ - huyện – Châu – xã

B. Đạo – Phủ - Châu – xã

C. Đạo –Phủ - huyện hoặc Châu, xã

D. Phủ - huyện – Châu

**Câu 16**: Bộ “Quốc triều hình luật” hay “Luật Hồng Đức” được biên soạn và ban hành dưới thời vua nào?

A. Lê Thái Tổ

B. Lê Nhân Tông

C. Lê Thánh Tông

D. Lê Thái Tông

**Câu 17**: Thời Lê sơ ở đâu tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất?

A. Văn Đồ

B. Vạn Kiếp

C. Thăng Long

D. Các nơi trên

**Câu 18**: Các cửa khẩu: Vân Đồn, Vạn Ninh (Quảng Ninh), Hội Thống (Nghệ An) là nơi:

A. Thuyền bè các nước láng giềng qua lại buôn bán

B. Bố phòng để chống lại các thế lực thù địch

C. Tập trung các ngành nghề thủ công

D. Sản xuất các mặt hàng như, sành, sứ, vải, lụa

**Câu 19**: Tầng lớp nào là tầng lớp phải nộp thuế cho nhà nước và không được xã hội phong kiến coi trọng?

A. Nông dân

B. Thương nhân, thợ thủ công

C. Nô tì

D. Các tầng lớp trên

**Câu 20**: Vì sao dưới thời Lê sơ lượng nô tì giảm dần?

A. Bị chết nhiều

B. Bỏ làng xã tha phương cầu thực

C. Quan lại không cần nô tì nữa

D. Pháp luật nhà Lê hạn chế nghiêm ngặt việc bán mình làm nô tì hoặc bức dân làm nô tì.

**Câu 21**: Thời Lê sơ, tôn giáo nào chiếm địa vị độc tôn trong xã hội?

A. Phật giáo

B. Đạo giáo

C. Nho giáo

D. Thiên Chúa giáo

**Câu 22**: Thời Lê sơ, văn thơ chữ Nôm gồm những tác phẩm tiêu biểu nào dưới đây?

A. Quân trung từ mệnh tập, Quốc âm thi tập

B. Bình Ngô đại cáo, Quốc âm thi tập

C. Quốc âm thi tập, Hồng Đức quốc âm thi tập, Thập giới cô hồn quốc ngữ

D. Tất cả các tác phẩm trên

**Câu 15**: Tác phẩm sử học nào dưới thời Lê sơ gồm 15 quyền?

A. Đại Việt sử ký

B. Đại Việt sử ký toàn thư

C. Lam Sơn thực lục

D. Việt giám thông khảo tổng luật

**Câu 16**: Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Lê sơ thể hiện rõ rệt và đặc sắc ở các công trình lăng tẩm, cung điện tại đâu?

A. Lam Sơn (Thanh Hóa)

B. Núi Chí Linh (Thanh Hóa)

C. Linh Sơn (Thanh Hóa)

D. Lam Kinh (Thanh Hóa)

**Câu 17:** Ngô Sĩ Liên là sử thần thời Lê sơ, ông đã biên soạn bộ sử nào?

A. Đại Việt sử ký

B. Đại Việt sử ký toàn thư

C. Sử ký tục biên

D. Khâm định Việt sử thông giám cương mục

**Câu 18**: Nội dung văn thơ thời Lê sơ có đặc điểm gì?

A. Thể hiện lòng yêu nước sâu sắc

B. Thể hiện lòng tự hào dân tộc

C. Phản ánh khí phách anh hùng và tinh thần bất khuất của dân tộc

D. Tất cả câu trên đúng

**Câu 19**: Đại Việt sử kí toàn thư là tác phẩm của ai?

A. Ngô Sĩ Liên

B. Lê Văn Hưu

C. Ngô Thì Nhậm

D. Nguyễn Trãi

**Câu 20**: Tên tác phẩm nổi tiếng về y học thời Lê sơ là gì?

A. Bản thảo thực vật toát yếu

B. Hải Thượng y tông tâm lĩnh

C. Phủ Biên tạp lục

D. Bản thảo cương mục

**CHƯƠNG V: ĐẠI VIỆT Ở CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII**

**Câu 1**: Ở Đàng Ngoài, bọn cường hào đem cầm bán ruộng công đã làm cho đời sống của người nông dân như thế nào?

A. Người nông dân mất đất, đói khổ, bỏ làng phiêu bạt

B. Người nông dân phải chuyển làm nghề thủ công

C. Người nông dân phải chuyển làm nghề thương nhân

D. Người nông dân phải khai hoang, lập ấp mới

**Câu 2**: Ruộng đất bỏ hoang, mất mùa, đói kém diễn ra dồn dập. Đó là đặc điểm dưới thời nào ở thế kỉ XIV?

A. Thời nhà Mạc

B. Thời vua Lê – “Chúa Trịnh”

C. Thời “chúa Nguyễn”

D. Thời nhà Trần

**Câu 3**: Nguyên nhân hình thành một tầng lớp địa chủ lớn, chiếm nhiều ruộng đất ở Đàng Trong?

A. Nông nghiệp Đàng Trong phát triển, điều kiện tự nhiên thuận lợi

B. Chúa Nguyễn có chính sách di dân khẩn hoang

C. Khuyến khích dân lưu vong trở về làm ăn

D. Thủ công nghiệp phát triển

**Câu 4**: Nhờ đâu nông nghiệp ở Đàng Trong phát triển mạnh mẽ vào thế kỉ XVII – XVIII?

A. Nhờ khuyến khích nông dân sản xuất tại chỗ

B. Nhờ việc giảm tô, thuế

C. Nhờ khai hoang mở rộng diện tích nông nghiệp

D. Nhờ khai hoang và điều kiện tự nhiên thuận lợi

**Câu 5**: Kẻ chợ còn có tên gọi là gì?

A. Thăng Long

B. Phố Hiến

C. Hội An

D. Thuận Hóa

**Câu 6**: Tại sao nửa sau thế kỉ XVIII các thành thị suy tàn dần?

A. Chúa Trịnh – chúa Nguyễn thi hành chính sách hạn chế ngoại thương

B. Chúa Trịnh – chúa Nguyễn chỉ lo xây dựng cung vua, phủ chúa

C. Chúa Trịnh – chúa Nguyễn chỉ phát triển nông nghiệp

D. Chúa Trịnh – chúa Nguyễn thực hiện chính sách cấm chợ

**Câu 7**: Vào thế kỉ XVI – XVII, Nho giáo ở nước ta như thế nào?

A. Được xem như quốc giáo

B. Được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại

C. Không hề được quan tâm

D. Đã bị xóa bỏ hoàn toàn

**Câu 8:** Vì sao vào thế kỉ XVII – XVIII, đạo Thiên chúa nhiều lần bị chúa Nguyễn, chúa Trịnh ngăn cấm du nhập vào nước ta?

A. Không phù hợp với cách cai trị dân của chúa Nguyễn, chúa Trịnh

B. Không phù hợp với làng quê Việt Nam

C. Đạo phật và Đạo giáo phát triển mạnh

D. Đạo Nho tồn tại ở nước ta

**Câu 9**: Trạng Trình là tên dân gian của ai?

A. Lương Thế Vinh

B. Nguyễn Bỉnh Khiêm

C. Vũ Hữu

D. Lương Đắc Bằng

**Câu 10**: Truyện Nôm vào thế kỉ XVI – XVII thường mang nội dung gì?

A. Viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội và bộ máy quan lại thối nát

B. Phản ánh bất công và tội ác xã hội phong kiến

C. Vạch trần quan lại tham nhũng

D. Đã kích vua quan lại phong kiến, bênh vực quyền sống của phụ nữ

**Câu 11**: Chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong suy yếu dần vào thời gian nào?

A. Đầu thế kỉ XVIII

B. Giữa thế kỉ XVIII

C. Nửa cuối thế kỉ XVIII

D. Cuối thế kỉ XVIII

**Câu 12**: Trong triều đình Phú Xuân, ai nắm hết quyền hành, tự xưng “quốc phó”, khét tiếng tham nhũng?

A. Trương Văn Hạnh

B. Trương Phúc Loan

C. Trương Phúc Thuần

D. Trương Phúc Tần

**Câu 13**: Căn cứ Tây Sơn thương đạo của nghĩa quân Tây Sơn nay thuộc vùng nào?

A. Tây Sơn – Bình Định

B. An Khê – Gia Lai

C. An Lão – Bình Định

D. Đèo Măng Giang – Gia Lai

**Câu 14**: Tại sao nghĩa quân Tây Sơn được gọi là “Giặc nhân đức”?

A. Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo”, xóa nợ cho nhân dân và bỏ nhiều thứ thuế

B. Lấy ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân

C. Xóa nợ cho nông dân, mở lại chợ cho thương nhân

D. Lấy ruộng đất công chia cho nông dân, xóa thuế cho dân

**Câu 15**: Khi lực lượng đã mạnh, nghĩa quân đánh xuống Tây sơn hạ đạo, rồi lập căn cứ ở đâu?

A. Kiên Mĩ (Tây Sơn – Bình Định)

B. Truông Mây (Bình Định)

C. An Khê (Gia Lai)

D. Các vùng nêu trên

**Câu 16**: Năm 1777, diễn ra sự kiện gì lớn?

A. Nghĩa quân Tây Sơn hạ thành Quy Nhơn

B. Nghĩa quân Tây Sơn chiếm vùng đất rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận

C. Nghĩa quân Tây Sơn bắt chước chúa Nguyễn. Chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong bị lật đổ

D. Nghĩa quân Tây Sơn đánh bại quân Trịnh ở phía Bắc

**Câu 17**: Chúa Trịnh đã làm gì khi nghe quân Tây Sơn nổi dậy?

A. Bí mật cấu kết với chúa Nguyễn đánh Tây Sơn

B. Đem quân đánh chiếm Phú Xuân (Huế)

C. Ủng hộ Tây Sơn đánh chúa Nguyễn

D. Đem quân đánh Tây Sơn, tạo điều kiện cho chúa Nguyễn đánh Tây Sơn ở phía Nam

**Câu 18**: Chiến thắng ý nghĩa to lớn của nghĩa quân Tây Sơn vào năm 1785 là gì?

A. Hạ thành Quy Nhơn

B. Đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược

C. Đánh bại 5 vạn quân Xiêm xâm lược ở Rạch Gầm – Xoài Mút

D. Đánh đổ tập đoàn phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong

**Câu 19**: Tại sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm – Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với địch?

A. Đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch

B. Địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh

C. Đó là 1 con sông lớn

D. Hai bên bờ sông có cây cối rậm rạp

**Câu 20**: Những trận đánh quyết định của quân Tây Sơn quét sạch 29 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân Kỉ dậu (1789) diễn ra theo thứ tự như thế nào?

A. Đống Đa – Hà Nội – Ngọc Hồi

B. Hà Hồi – Ngọc Hồi – Đống Đa

C. Đống Đa – Ngọc Hồi – Hà Hồi

D. Ngọc Hồi – Hà Hồi – Đống Đa

**CHƯƠNG VI: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**Câu 1**: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho Tây Sơn thất bại trước cuộc tấn công của Nguyễn Ánh?

A. Nội bộ Tây Sơn chia rẽ, mâu thuẫn ngày càng gay gắt

B. Quân của Nguyễn Ánh rất mạnh

C. Nguyễn Ánh được sự giúp đỡ của quân Xiêm

D. Quang Trung mất, Quang Toản nối ngôi, nhưng không đủ năng lực

**Câu 2**: Nguyễn Ánh lập ra triều Nguyễn từ năm nào và lấy niên hiệu là gì?

A. Năm 1802. Niên hiệu là Gia Long

B. Năm 1803. Niên hiệu là Minh Mạng

C. Năm 1804. Niên hiệu là Thiệu Trị

D. Năm 1805. Niên hiệu là Tự Đức

**Câu 3:** Kinh đô của triều Nguyễn đặt ở đâu?

A. Phủ Quy Nhơn

B. Phú Xuân

C. Đà Nẵng

D. Gia Định

**Câu 4**: Những việc làm của nhà Nguyễn nhằm thực hiện mục đích gì?

A. Củng cố quyền lực của giai cấp thống trị

B. Giải quyết mâu thuẫn xã hội

C. Củng cố bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương

D. Xóa bỏ tất cả những gì liên quan đến triều đại trước

**Câu 5**: Những năm 1831 – 1832, nhà Nguyễn chia nước ra bao nhiêu tỉnh?

A. 10 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

B. 20 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

C. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

D. 40 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

**Câu 6**: Quan đứng đầu mỗi tỉnh được gọi là:

A. Chánh phó An phủ sứ

B. Đô ti, thừa ti

C. Tri phủ

D. Tổng đốc hoặc tuần phủ

**Câu 7**: Điểm cơ bản nhất trong chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Nguyễn là gì?

A. Siết chặt cách thống trị đối với nhân dân. Đóng kín, bảo thủ, mù quáng

B. Đàn áp nhân dân, thuần phục nhà Thanh

C. Đàn áp nhân dân, khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương Tây

D. Áp dụng chặt chẽ bộ luật Gia Long, xem nhà Thanh là “Thiên Triều”

**Câu 8**: “Tài chính thiếu hụt, nạn tham nhũng phổ biến, việc sửa đắp càng khó khăn. Có nơi như phủ Khoái Châu (Hưng Yên), đê vỡ 18 năm liền…Cả một vùng đồng bằng phì nhiêu biến thành bãi sậy”. Đó là tình hình nước ta dưới triều vua nào?

A. Minh Mạng

B. Thiệu Trị

C. Tự Đức

D. Đồng Khánh

**Câu 9**: Tại sao diện tích canh tác được tăng thêm mà vẫn còn tình trạng nông dân lưu vong?

A. Vì nông dân bị nhà nước tịch thu ruộng đất

B. Vì nông dân bị địa chủ, cường hào cướp mất ruộng đất

C. Vì triều đình tịch thu ruộng đất để lập đồn điền

D. Vì xuất hiện tình trạng “rào đất, cướp ruộng”

**Câu 10**: Thế kỉ XIX, tình hình công thương nghiệp nước ta như thế nào?

A. Công thương nghiệp sa sút

B. Công thương nghiệp có xu hướng phát triển mạnh mẽ

C. Nhà Nguyễn tăng cường thu thuế. Làm hạn chế sự phát triển công thương nghiệp

D. Nhà Nguyễn không có chính sách phát triển công thương nghiệp

**Câu 11**: Tranh dân gian Việt Nam nổi tiếng đầu thế kỉ XIX là:

A. Tranh Đánh vật

B. Tranh chăn trâu thổi sáo

C. Tranh Hứng dừa

D. Tranh Đông Hồ

**Câu 12**: Công trình kiến trúc nổi tiếng ở thế kỉ XVIII là gì?

A. Đình làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh)

B. Chùa Tây Phương (Thạch Thất, Hà Tây)

C. Chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên Huế)

D. Khuê văn các ở Văn Miếu Hà Nội

**Câu 13**: “Chùa là một công trình kiến trúc đặc sắc, là kiểu thức trang trí cung đình tương tự các lớp mái của các lầu, cửa của kinh thành tạo ra sự tôn vinh cao quý”. Đó là chùa nào?

A. Chùa một cột

B. Chùa Bút Tháp

C. Chùa Tây Phương

D. Chùa Thiên Mụ

**Câu 14**: Cố đô Huế, được xây dựng từ thời vua nào?

A. Vua Gia Long

B. Vua Minh Mạng

C. Vua Thiệu Trị

D. Vua Tự Đức

**Câu 15**: Cố đô Huế xây dựng đạt tới quy mô hoàn chỉnh dưới triều vua nào?

A. Vua Gia Long

B. Vua Minh Mạng

C. Vua Thiệu Trị

D. Vua Tự Đức

**Câu 16**: Nhà bác học lớn nhất của Việt Nam thế kỉ XVIII là ai?

A. Lê Hữu Trác

B. Phan Huy Chú

C. Trịnh Hoài Đức

D. Lê Quý Đôn

**Câu 17**: Ông là người thầy thuốc có uy tín lớn nhất Việt Nam thế kỉ XIX, ông có tên là gì?

A. Lê Hữu Trác

B. Lê Quý Đôn

C. Phan Huy Chú

D. Ngô Nhân Tịnh

**Câu 18**: Các tác phẩm nổi tiếng của Lê Quý Đôn là:

A. Đại Việt sử ký tiền biên. Đại Nam liệt truyện

B. Đại Việt thông sử, Phủ biên tạp lục. Vân Đài loại ngữ

C. Lịch triều hiến chương loại chí. Đại Việt sử kí tiền biên

D. Nhất thống dư địa chí. Đại Nam Liệt truyện

**Câu 19**: Ai là tác giả của “Gia Định thành công chí”?

A. Trịnh Hoài Đức

B. Phan Huy Chú

C. Lê Quang Định

D. Ngô Nhân Tịnh

**Câu 20**: Thợ thủ công Nguyễn Văn Tú (Thế kỉ XVIII) Đã chế tạo được gì?

A. Chế được máy xẻ gỗ chạy bằng hơi nước

B. Tàu thủy chạy bằng hơi nước

C. Làm đồng hồ và kính thiên lý

D. Làm đồng hồ và kính thiên văn